

Tài sản cố định là một trong những yếu tố cơ bản của quá trình sản xuất kinh doanh, tác động trực tiếp đến chất lượng và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp. Và khi doanh nghiệp cần phải sử dụng tài sản để thế chấp, cầm cố cho ngân hàng thì đối tượng đầu tiên đó là tài sản cố định.

Trong quan hệ tín dụng, bên cho nợ thường xác định một chính sách tín dụng thích hợp theo mức độ tín nhiệm. Nếu mức tín nhiệm đạt cao nhất, bên cấp tín dụng có thể sử dụng hình thức ràng buộc là tín chấp. Trong mức độ tín nhiệm thấp hơn, bên cấp tín dụng sẽ yêu cầu những mức độ ràng buộc khác nhau, trong đó:

dùng cầm cố, nghĩa là TK 144 phải được mang tên là "Thế chấp, cầm cố, ký cược, ký quỹ ngắn hạn".

- Mặt khác TK144 là loại tài khoản thể hiện tài sản lưu động, do đó khi đem tài sản cố định đi thế chấp cầm cố thì việc hạch toán như thông tư 10 sẽ dẫn tới việc vô hình chung đã chuyển hóa từ một lượng tài sản cố định thành tài sản lưu động, điều này dẫn đến việc thể hiện thực trạng đầu tư tài sản cố định của doanh nghiệp cũng như đánh giá khả năng thanh toán trên báo cáo tài chính là không chính xác.

- Song song với điều này, TK 144 chỉ mang nội dung là các tài sản thế chấp, ký cược, ký quỹ ngắn hạn, còn trong điều kiện dài hạn thì chưa có quy định cụ thể. Điều này càng được

đem thế chấp, cầm cố, chúng tôi đề nghị bổ sung thêm các tài khoản sau để hạch toán cho hợp lý.

TK 215 : Tài sản cố định thế chấp

TK 216: Tài sản cố định cầm cố

TK 2145: Hao mòn tài sản cố định thế chấp

TK 2146: Hao mòn tài sản cố định cầm cố.

Việc phản ánh vào các tài khoản này được kiến nghị thực hiện như sau:

* Trường hợp thế chấp tài sản cố định bằng giấy tờ :

(1) Khi đem tài sản cố định đi thế chấp, ghi:

a/ Nợ TK 215 - Có TK 211 :

Nguyên giá tài sản cố định

b/ Nợ TK 2141 - Có TK 2145 :

Hao mòn lũy kế tại thời điểm đem đi thế chấp

(2) Trong kỳ, khi hạch toán khấu hao tài sản cố định đem đi thế chấp

Nợ TK 627, 641, 642 - Có TK

2145 : Hao mòn tài sản cố định

(3) Khi hết hạn thế chấp, nhận lại giấy tờ

a/ Nợ TK 211 - Có TK 215 :

Nguyên giá tài sản cố định.

b/ Nợ TK 2145 - Có TK 2141:

Hao mòn (bao gồm giá trị hao mòn lũy kế trước khi đi thế chấp + hao mòn trong thời gian thế chấp).

* Trường hợp thế chấp tài sản cố định mà phải giao tài sản cố định cho bên nhận thế chấp thì được thể hiện giống theo tài sản cố định đem cầm cố.

* Trường hợp đem tài sản cố định đi cầm cố.

(1) Khi đem tài sản cố định đi cầm cố, ghi:

a/ Nợ TK216 - Có TK211 :

Nguyên giá tài sản cố định.

b/ Nợ TK2141 - Có TK2146 : Hao

mòn lũy kế trước khi đem tài sản cố định cầm cố.

(2) Trong kỳ khi hạch toán khấu hao :

Nợ TK 627, 641, 642 - Có TK

2146 : Hao mòn tài sản cố định trong khi đem đi cầm cố

(3) Khi hết hạn cầm cố, nhận lại tài sản cố định

a/ Nợ TK2146 - Có TK2141: Hao

mòn lũy kế trước khi đem tài sản cố định cầm cố + Hao-mòn tài sản cố định trong khi đem đi cầm cố.

b/ Nợ TK211 - Có TK216 :

Nguyên giá tài sản cố định

Như vậy, trong trường hợp doanh nghiệp có tài sản cố định đem đi cầm cố, thế chấp vẫn được thể hiện rõ ràng trên sổ sách kế toán và báo cáo tài chính, mặt khác vẫn thuộc loại tài khoản tài sản cố định, giá trị hao mòn phản ánh một cách chính xác và trung thực hơn ■

MỘT SỐ Ý KIẾN VỀ VẤN ĐỀ KẾ TOÁN TÀI SẢN CỐ ĐỊNH ĐEM THẾ CHẤP, CẦM CỐ

Thạc sĩ NGUYỄN XUÂN HÙNG

+ Thế chấp tài sản : là hình thức bảo đảm nợ mà theo đó tài sản được bên nợ giao cho bên cấp tín dụng dưới dạng giấy chủ quyền sở hữu hợp pháp - không phải giao bằng tài sản hiện vật - bên thế chấp vẫn được sử dụng tài sản đó .

+ Cầm cố tài sản là hình thức bảo đảm nợ mà theo đó bên nợ giao cho bên cấp tín dụng cả giấy tờ chứng nhận quyền sở hữu và tài sản hiện vật đó.

Theo Nghị định 165 và 178/1999/NĐ-CP của chính phủ về hoạt động thế chấp được chia làm hai loại :

* Bên thế chấp chỉ giao giấy chủ quyền sở hữu.

* Bên thế chấp giao giấy chủ quyền sở hữu lẫn tài sản hiện vật.

Như vậy ở hình thức hai đã trùng lặp với hình thức cầm cố.

Riêng việc kế toán tài sản cố định đưa đi thế chấp cầm cố được thực hiện theo thông tư số 10-TC/CĐKT ban hành ngày 20/03/1997 chúng tôi thấy có những điểm như sau:

- TK 144 được sử dụng, để phản ánh tài sản mang thế chấp, ký cược, ký quỹ ngắn hạn. Trong nội dung được thể hiện ở tài khoản này lại thể hiện nội dung của việc cầm cố tài sản cho nên : trong điều kiện vẫn giữ lại TK 144 thì phải bổ sung thêm nội

khẳng định hơn khi ở tài khoản loại 2 chúng ta xây dựng TK 244 chỉ mang nội dung ký quỹ, ký cược dài hạn.

Ngoài ra, trong Quyết Định 1062 TC/CSTC điều 10 có quy định : "trong thời gian đem cầm cố, thế chấp, cho thuê (thuê hoạt động) là tài sản cố định, doanh nghiệp vẫn phải tính và trích khấu hao đối với những tài sản cố định này vào chi phí kinh doanh".

Qua phần nêu trên, chúng tôi thấy có những điểm chưa hợp lý :

- Nếu đem tài sản cố định thế chấp, cầm cố mang ra khỏi doanh nghiệp thì hạch toán giảm giá trị hao mòn đồng thời giảm nguyên giá tài sản cố định. Như vậy, nếu vẫn trích khấu hao những tài sản cố định này thì vô hình chung trên sổ sách kế toán thể hiện đây là phần khấu hao của những tài sản cố định đang hiện hữu tại doanh nghiệp, mâu thuẫn với việc ghi giảm tài sản cố định (không còn hiện hữu tại doanh nghiệp).

- Nếu tài sản cố định đem cầm cố, thế chấp mà không mang ra khỏi doanh nghiệp thì không ghi giảm tài sản cố định. Điều này có nghĩa tình trạng tài sản cố định này được phản ánh bình thường như những tài sản cố định khác tại đơn vị.

Để phù hợp với tình hình quản lý, sử dụng các loại tài sản cố định